

Bản án số: 08/2024/HSST

Ngày: 21/05/2024.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh– Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang, huyện Kbang.

2. Ông Đỗ Khắc Vũ -Chủ tịch Hội nông dân huyện Kbang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Sen – Thư ký TAND huyện Kbang.

- **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa:** Ông **Vũ Hữu H** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/05/2024, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/HS-ST ngày 11/4/2024 đối với bị cáo:

**Dương Trung T**, tên gọi khác: **Thành điếc**; Sinh ngày 20/10/1965 tại **huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**. Số định danh cá nhân: 042065010656; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Thôn A, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/10. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông **Dương C** và bà **Bùi Thị T1** (đều đã chết). Vợ là **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1975 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1998.

Bị cáo bị truy nã và bị bắt tạm giam từ ngày 28/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**\*Người làm chứng:**

1. Anh **Trương Minh P**, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: **Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai**.

2. Anh **Đặng Văn T3**, sinh năm 1971 (vắng mặt);

3. Anh **Trương Thanh D**, sinh năm 1978 (vắng mặt);

4. Bà **Nguyễn Thị T4**, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: **Thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai**.

5. Anh **Hoàng Nguyên S**, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: **Tổ dân phố E, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai**.

6. Anh **Nguyễn Diên H1**, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: **Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai**.

7. Anh **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: **Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai**.

8. Bà **Trương Thị H2**, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: **Tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai**.

9. **Trương Minh T5**, sinh năm 1971 (vắng mặt);  
Địa chỉ: **Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.**
10. **Anh Nguyễn Tấn Q**, sinh năm 1966 (vắng mặt);  
Địa chỉ: **Thôn E, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai.**
11. **Anh Phạm Thế K**, sinh năm 1984 (vắng mặt);  
Địa chỉ: **Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.**
12. **Chị Trương Thị Hoàng L**, sinh năm 1990 (vắng mặt);  
Địa chỉ: **Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.**
13. **Bà Nguyễn Thị T6**, sinh năm 1968 (vắng mặt);  
Địa chỉ: **Thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai.**
14. **Anh Phạm Hồng T7**, sinh năm 1983 (vắng mặt);  
Địa chỉ: **Tổ dân phố F, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.**
15. **Chị Từ Thị Kim C1**, sinh năm 1981 (vắng mặt);
16. **Chị Trần Thị Bích N**, sinh năm 1970 (vắng mặt);
17. **Anh Trần Hữu V**, sinh năm 1985 (vắng mặt);  
Cùng địa chỉ: **Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai.**

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/4/2012, **Trương Minh P** rủ **Đặng Văn T3**, **Trương Thị Hoàng L**, **Phạm Thế K1** đến nhà **Nguyễn Thị T4** ở **thôn C, xã N, huyện K** đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa, tất cả đồng ý. Khi những người trên đến nhà, thì **T4** trải chiếu, chặn xuống nền nhà, **P** cắt 01 lá bài tây (loại bài tú lơ khơ) thành 04 quân vị tròn như đồng xu, rồi bỏ 04 quân vị vào trong đĩa, lấy chén úp lên trên, và **P** là người cầm cái xóc đĩa. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, **Dương Trung T** cùng với **Nguyễn Ngọc A**, **Trương Thị H2**, **Nguyễn Diên H1**, **Hoàng Nguyên S**, **Trương Minh T5**, **Nguyễn Tấn Q**, **Trần Thị Bích N**, **Nguyễn Thị T6** và **Phạm Hồng T7** đến nhà **Nguyễn Thị T4** để tham gia đánh bạc. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, **Trương Thanh D** cũng đến nhà **T4** để tham gia đánh bạc. Vì không mang theo tiền nên **D** đã cầm cố giấy đăng kí xe mô tô BKS 81H1-011.24, cùng chìa khoá xe cho **T7** vay số tiền 13.300.000 đồng để đánh bạc. Khi **P** cầm cái, thì các con bạc mỗi lần đặt từ 100.000 đồng trở lên. Mỗi ván tiền đặt trên chiếu bạc từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, **Trần Hữu V** đến tham gia đánh bạc, **V** có tham gia đặt 01 ván 50.000 đồng thì bị thua nên đứng xem không tham gia nữa. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, **Từ Thị Kim C1** cũng đến nhà **T4** để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi **Dương Trung T** cùng nhóm đối tượng trên đang đánh bạc thì bị **Công an huyện K** phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là: 20.410.000 đồng (hai mươi triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định số tiền mỗi con bạc mang theo khi tham gia đánh bạc và số tiền thắng thua đến khi bị bắt quả tang, cụ thể như sau: Đối với **Trương Minh P** mang theo số tiền 1.200.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, **P** thắng được số

tiền 9.100.000 đồng; **Trương Thanh D** sử dụng số tiền 13.300.000 đồng vào việc đánh bạc (số tiền này do **D** cầm cố đăng ký xe mô tô BKS 81H1-011.24 cho **Phạm Hồng T7**), **D** thua 12.700.000 đồng; **Trương Minh T5** mang theo số tiền 1.500.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, **T5** thua 500.000 đồng; **Nguyễn Ngọc A** mang theo số tiền 1.200.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, **A** không thắng, không thua; **Từ Thị Kim C1** mang theo số tiền 1.500.000 đồng (trả nợ cho **Nguyễn Thị Á** 1.000.000 đồng), số tiền còn lại 500.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, **C1** không thắng, không thua; **Phạm Thế K1** mang theo số tiền 450.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, **K1** thua 400.000 đồng; **Trần Hữu V** mang theo số tiền 380.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, **V** thua 50.000 đồng; **Trương Thị Hoàng L** mang theo số tiền 300.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, **L** không thắng, không thua; **Hoàng Nguyên S** mang theo số tiền 300.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, **S** thua 200.000 đồng; **Nguyễn Thị T6** mang theo số tiền 300.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, **T6** thua 100.000 đồng; **Dương Trung T** mang theo số tiền 300.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, **T** không thắng, không thua; **Trương Thị H2** mang theo số tiền 200.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc và thua hết số tiền 200.000 đồng; **Đặng Văn T3** mang theo số tiền 13.150.000 đồng (trả nợ cho **Phạm Hồng T7** 13.000.000 đồng), còn lại 150.000 đồng, **T3** sử dụng hết vào việc đánh bạc và thua hết số tiền mang theo; **Trần Thị Bích N** mang theo số tiền 130.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, **N** thua 100.000 đồng; **Nguyễn Diên H1** mang theo số tiền 100.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, **H1** thua 100.000 đồng; **Nguyễn Tấn Q** mang theo số tiền 100.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, **Q** thua 50.000 đồng. Đối với **Phạm Hồng T7** tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã nhận cầm cố của **Trương Thanh D** một đăng ký xe mô tô và đưa cho **D** số tiền 13.300.000 đồng để **D** đánh bạc.

Ngày 04/5/2012, Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với **Đặng Văn T3**, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009 – với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”); **Trương Minh P**, **Trương Thanh D**, **Nguyễn Diên H1**, **Hoàng Nguyên S**, **Nguyễn Thị T6**, **Trương Minh T5**, **Phạm Hồng T7**, **Từ Thị Kim C1**, **Trần Thị Bích N**, **Trương Thị Hoàng L**, **Nguyễn Tấn Q**, **Phạm Thế K1**, **Nguyễn Ngọc A**, **Trương Thị H2**, **Trần Hữu V** về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với **Nguyễn Thị T4** về tội “Gá bạc” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). **T3**, **P**, **D**, **H1**, **S**, **T6**, **T5**, **T7**, **C1**, **N**, **L**, **Q**, **K1**, **A**, **H2**, **V**, **T4** đã bị truy tố, xét xử và thi hành án xong.

Cùng ngày 04/5/2012, Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** cũng ra quyết định khởi tố bị can đối với **Dương Trung T** (số: 40/QĐ). Tuy nhiên, do **T** bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** đã ra Quyết định truy nã, tách vụ án hình sự để điều tra theo quy định. Sau khi hết thời hạn điều tra nhưng vẫn chưa bắt được **T**, Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với **Dương Trung T**. Đến ngày 28/01/2024, Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** đã bắt **Dương Trung T** tại **phường D**, **thành phố K**, **tỉnh Kon Tum** và ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, bị can đề xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 09/4/2024, VKSND huyện Kbang đã truy tố **Dương Trung T** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo **Dương Trung T** phạm tội “Đánh bạc”.

**Đồng thời đề nghị HĐXX:**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 54; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo **Dương Trung T** từ 05 tháng đến 08 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong tại các Bản án số 01/2013/HSST ngày 08/01/2013 và Bản án số 22/2013/HSST ngày 12/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Kbang tỉnh Gia Lai nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện K**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo **Dương Trung T** phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vì động cơ vụ lợi bất chính, nên vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 13/4/2012, **Trương Minh P** cùng với **Dương Trung T**, **Trương Thanh D**, **Trương Minh T5**, **Nguyễn Ngọc A**, **Từ Thị Kim C1**, **Phạm Thế K1**, **Trần Hữu V**, **Hoàng Nguyên S**, **Nguyễn Thị T6**, **Trương Thị H2**, **Đặng Văn T3**, **Trần Thị Bích N**, **Trương Thị Hoàng L**, **Nguyễn Diên H1**, **Nguyễn Tấn Q** và **Phạm Hồng T7** cùng nhau thực hiện hành vi



đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa tại nhà của Nguyễn Thị T4 thuộc thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 20.410.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Đặng Văn T3 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009 – “*tái phạm nguy hiểm*”). Đối với bị cáo Dương Trung T và các đối tượng: Trương Minh P, Trương Thanh D, Trương Minh T5, Nguyễn Ngọc A, Từ Thị Kim C1, Phạm Thế K1, Trần Hữu V, Hoàng Nguyên S, Nguyễn Thị T6, Trương Thị H2, Đặng Văn T3, Trần Thị Bích N, Trương Thị Hoàng L, Nguyễn Diên H1, Nguyễn Tấn Q và Phạm Hồng T7, phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nguyễn Thị T4, phạm vào tội “Gá bạc” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). P, D, T5, A, C1, K1, V, S, T6, H2, Đặng Văn T3, N, L, H1, Q, T7, T4 đã bị Tòa án nhân dân huyện Kbang xét xử bằng các Bản án số 01/2013/HSST, ngày 08/01/2013 và Bản án số 22/2013/HSST ngày 12/7/2013 và đều đã chấp hành án xong.

Hành vi của bị cáo Dương Trung T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của bị cáo trong vụ án được xác định như sau: Bị cáo Dương Trung T tham gia với vai trò là người thực hành với các bị cáo khác. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bộc phát mà không có sự bàn bạc trước.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[7] Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực và sức khỏe để nhận thức hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và là một tệ nạn xã hội dễ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng của tệ nạn khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian. Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (*điểm i, s khoản 1 Điều 51*) nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[8] Đối với các đối tượng: Trương Minh P, Trương Thanh D, Trương Minh T5, Nguyễn Ngọc A, Từ Thị Kim C1, Phạm Thế K1, Trần Hữu V, Hoàng Nguyên S, Nguyễn Thị T6, Trương Thị H2, Đặng Văn T3, Trần Thị Bích N, Trương Thị Hoàng L, Nguyễn Diên H1, Nguyễn Tấn Q và Phạm Hồng T7, Quá trình điều tra xác định những đối tượng trên đều đã chấp hành án xong và không có ý kiến gì thêm nên không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến vụ án nữa. HĐXX xác định những đối tượng trên là người làm chứng trong vụ án là hợp lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong tại các Bản án số 01/2013/HSST ngày 08/01/2013 và Bản án số 22/2013/HSST ngày 12/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Kbang tỉnh Gia Lai nên HĐXX không đề cập giải quyết nữa.

[10] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

**[1] Về Điều luật áp dụng:** Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 54; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**[2] Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Dương Trung T phạm tội: “Đánh bạc”.

**[3] Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Dương Trung T 05 ( năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 28/01/2024).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

**[4] Về án phí:** Buộc bị cáo Dương Trung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[5] Về thời hạn kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Cơ quan CSĐT công an huyện.
- Bị cáo.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA,VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Lành**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





